TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PP, TP. H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 20 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PP, THÀNH PHỐ H

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Học và ông Lê Xuân Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Toà án nhân dân huyện PP.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện PP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 20/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PP, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn C, sinh năm 1998 tại xã T, huyện PP, thành phố H; nơi cư trú: Cụm 4, xã T, huyện PP, thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Dương Thị K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 7, xã N, thị xã T. "có mặt"

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997. "vắng mặt"

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Cấn Văn U, sinh năm 1992. "vắng mặt"

Địa chỉ: Cụm 3, xã T, huyện PP, thành phố H

2. Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1968. "có mặt"

Địa chỉ: Cụm 4, xã T, huyện PP, thành phố H

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn C và anh Nguyễn Văn K quen biết nhau trong thời gian phục vụ trong quân đội và đều đã xuất ngũ.

Ngày 13/9/2019, Đỗ Văn C cùng anh Nguyễn Văn Q, anh Trần Minh C, anh Nguyễn Hữu K là những người bạn cùng đơn vị cũ, cùng đi ăn cưới một người bạn ở huyện T, thành phố H. Sau khi ăn xong, Đỗ Văn C rủ mọi người về quán karaoke Anh Phương ở cụm 2, xã T, huyện PP, thành phố H để hát. Tại đây, biết anh Hội đi xe máy một mình và do cần tiền tiêu sài cá nhân nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Hội để đem đi cầm cố. C nói với anh Hội cho C mượn xe đi về nhà ở gần đó có việc. Do tin tưởng C nên anh Hội đồng ý giao xe máy cho C. Mượn được xe máy, C đi chơi, không quay lại trả xe cho anh Hội như đã giao hẹn. Sáng hôm sau, C mang chiếc xe máy này đến cầm cố cho anh Cấn Văn Q ở cụm 2, xã T, huyện PP lấy số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Đến chiều cùng ngày, C lại bảo anh Q đưa thêm 2.000.000đ (hai triệu đồng). Toàn bộ số tiền này, C chi tiêu cá nhân hết. Anh K nhiều lần gọi điện thoại cho C nhưng không liên lạc được nên ngày 15/9/2019 đã đến Công an huyện PP trình báo sự việc.

Ngày 21/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận: Chiếc xe môtô nhãn hiệu YAMAHA loại R15 màu sơn xanh của anh Hội bị C chiếm đoạt trị giá 38.000.000đ (ba mươi tám triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKSPT ngày 30/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện PP truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PP giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Văn C từ 09 đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn C khai: Ngày 13/9/2019, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy của anh Nguyễn Văn Q để đem đi cầm cố. C nói với anh Hội cho C mượn xe đi về nhà ở gần đó có việc. Sau khi mượn được xe máy, C đi chơi đến sáng hôm sau mang đến cầm cố cho anh Cấn Văn K lấy tổng số tiền 9.000.000đ rồi ăn tiêu hết.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bằng thủ đoạn gian dối, ngày 13/9/2019 tại quán karaoke Anh Phương ở cụm 2, xã T, huyện PP, Đỗ Văn C đã giả vờ hỏi mượn anh Nguyễn Văn V chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA loại R15 màu sơn xanh trị giá 38.000.000đ rồi rồi mang đi cầm cố lấy tiền ăn tiêu hết. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Đỗ Văn C đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện PP truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Vì vậy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không phạt hình phạt bổ sung.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì khác; anh Cấn Văn Q đã nhận lại số tiền cho C cầm cố xe máy; ông Đỗ Văn K (bố đẻ của bị cáo) tự nguyện nộp tiền bồi thường thay bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo về mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Đối với anh Cấn Văn Qlà người cho Đỗ Văn C cầm cố chiếc xe môtô của anh Nguyễn Văn Hội nhưng anh Lực không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ nhắc nhở để phòng ngừa tội phạm.

[7]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy

định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố Đỗ Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Xử phạt: Đỗ Văn C 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Hoàng Đức Hiếu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND huyện PP;
- Công an huyện PP;
- Sở tư pháp TP. H;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện PP;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;